Họ và tên: _____ Lớp 2_____ Trường Tiểu học _____

==========

ÔN TẬP – ĐỀ 4

I. TRẮC NGHIỆM

Nhấn chọn đáp án đúng:

Câu 1. Kết quả của phép tính 12 - 5 là:

A. 6 B. 7 C. 8 D. 4

Câu 2. 6 là kết quả của phép tính nào dưới đây:

A. 12 - 9 B. 14 - 5 C. 16 - 8 D. 12 - 6

Câu 3. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm khi so sánh 11 - 5 …. 12 – 8

A. > B. < C. = D. không so sánh được

Câu 4. Điền vào chỗ chấm trong phép tính 13 cm - 5 cm = …. cho phù hợp:

A. 7 B. 8 cm C. 7 cm D. 7

Câu 5. Mẹ mua 16 cái bánh. Mẹ biếu bà 9 cái bánh. Vậy số bánh mẹ còn lại:

A. 7 cái bánh B. 8 cái bánh C. 6 cái bánh D. 5 cái bánh

II. PHẦN TỰ LUẬN

Điền vào chỗ trống.

Bài 1. Lớp Hai 1 có 12 bạn nữ, 13 bạn nam. Hỏi lớp đó có tất cả bao nhiêu bạn?

Tóm tắt *Bài giải*

Nữ:……bạn.

Nam :…..bạn. …… + ……= …..

Tất cả :…..bạn? Đáp số :……

Bài 2. Tấn Thành có tất cả 12 cây bút chì. Tấn Thành cho cô Hoài 7 cây. Hỏi Tấn Thành còn lại bao nhiêu cây bút chì?

Tóm tắt *Bài giải*

Tất cả:….. cây.

Cho đi:…..cây …… + ……= …..

Còn lại:…..cây? Đáp số :……

LIVEWORKSHEETS

Bài 3. Bảo Như có 35 trái mận, Bảo Thy có 23 trái mận . Hỏi hai bạn có tất cả bao nhiêu trái mận?

Tóm tắt | *Bài giải*

Bảo Như:……trái.

Bảo Thy:…..trái.

Tất cả:…..trái?

…… + ……= …..

Đáp số :……

Bài 4. Mỗi hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng?

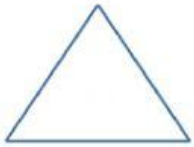

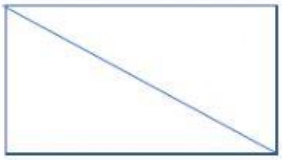

Có …. đoạn thẳng | Có …. đoạn thẳng | Có …. đoạn thẳng

Bài 5. Số ?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	55	
	36	
	69	
	99	

Bài 6. Đúng chọn Đ, sai chọn S:

	a. Số liền trước của 34 là 44.
	b. Số liền sau của 59 là 60.
	c. Số liền sau của 99 là 100.
	d. Số 22 là số liền sau của 23.

Bài 7. Nhấn chọn số thích hợp, kéo - thả vào ô trống:

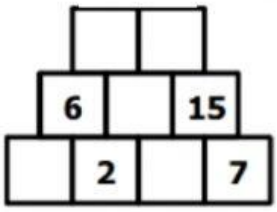

4 16 25

10 8

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS